



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 86.646
VEWL.#
I-171 : Yes, No
EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAI ĐỨC NHUNG
Last Middle First
Current Address 4B. Cửa Điện Thông Trần Văn Kỳ F.14 Bình Thạnh Ho Chi Minh city
Date of Birth 05-01-1926 Place of Birth Thị Bình VIỆT NAM
Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Colonel of ARVN. Bilateral Negotiation
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15 June 1975 To 15 Nov. 1983
3. SPONSOR'S NAME: LÊ THỊ KIỀU NHÌ
Name
3434 GEARY Blvd #7 San Francisco CA 94118 - Phone (415) 387 9884.
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Phan Thị TÙNG 1007 Kitchener Circle San Jose CA 95121</u>	<u>WIFE</u>
<u>Phan Thị CHINH 1507 Gypsy Lane CT SAN JOSE CA 95121</u>	<u>Sister in law</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAI, DUC NHUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN, THI MAI	1924 VN	wife
LAI, DUC TUYCH	4/10/1946 "	Son (1)
LAI, DUC HUYNH	2/15/1948 "	Son (2)
LAI, DUC TAI	2/2/1953 "	Son (3)
LAI, DUC MANH	1/3/1956 "	Son
LAI, DUC KHANH	6/2/1958 "	Son
LAI, THI BICH NGOC	1/29/1960 "	Daughter
TRAI, HU THAO ⁹	1/25/1952	con dâu (vợ TUYCH) (4)
NGUYEN, THI QUI AN	3/13/1953	con dâu (vợ TAI) (5)
LAI, DUC TI	1987	cháu (con TAI)
LAI, DUC TUÊ	1989	cháu (con TAI)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- 1- LAI, DUC TUYCH, was formerly Professor of Ho Chi Minh University, also 2nd Lieutenant of ARVN - No 66/156212.
Interned in Re-education camp on 6/23/1975 - Released on 2/5/1983
- 2- LAI, DUC HUYNH was formerly 2nd Lieutenant of ARVN No 68/159007 chief of Logistics Set.
Interned in Re-education camp in 6/1975 - Released in 4/1978
- 3- LAI, DUC TAI, was formerly 2nd Lieutenant of ARVN No 73/146476 (chief of Administration Procedures)
Interned in Re-education camp in 6-1975 - Released in 4/1978

Đã được ký một cuốn sổ ghi chép tại Sở Văn Hóa

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LAI DUC NGUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Jan 5 1936
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): V
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 4B. Cua bien thong tran van ky - F. 14 Binh. Thanh -
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. Ho Chi Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): June 15, 1975 To (Den): Nov. 15, 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: YEN BAY, NAM HA, GIA TRUONG
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): LT Colonel of ARVN. Chief Technician of Bilateral Negotiation

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Signal School Fort GORDON, D. PLONA-1956-1957

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): IV 86-646
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 7
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM BANG TUONG 1007 Kitcheners circle SAN JOSE CA 95121

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) PHAM-BANG-TUONG

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Tung pham

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAI, DUC NHUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI MAI	1934/09/01	Wife
LAI, DUC TUYEN	4/10/1946	Son (1)
LAI, DUC HUYNH	2/15/1948	Son (2)
LAI, DUC TAI	2/21/1953	Son (3)
LAI, DUC MANH	1/3/1956	Son
LAI, DUC KHANH	6/2/1958	Son
LAI, DUC BIEN NGOC	1/29/1960	Son
TRAN THI THAO	1/25/1952	con dâu (vợ TAI) (4)
NGUYEN THI QUI DAI	3/13/1953	con dâu (vợ TAI) (5)
LAI, DUC TAI	1987	cháu (con TAI)
LAI, DUC TUEN	1989	cháu (con TAI)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1. LAI, DUC TUYEN, was formerly Professor of Hoa Hao University, also 2nd Lieutenant of ARVN - no 66/156212

Interned in Reeducation Camp on 6/23/1975 - Released on 2/5/1982

2. LAI, DUC HUYNH was formerly 2nd Lieutenant of ARVN - no 68/159.007 Chief of Logistics Section

Interned in Reeducation Camp in 6/1975 - Released in 4/1978

3. LAI, DUC TAI was formerly 2nd Lieutenant of ARVN no 73/146 & 76) Chief of Administrative Procedures

4. Interned in Reeducation Camp in 6/1975 - Released in 4/1978 -
Đã được ký xấp xỉ xong và được trả về bộ tư vph.



TUONG PHAM & CHI QUACH



TU: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHINH TRỊ VN

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

DEC 11 1989

